TÒA ÁN NHÂN DÂN **K1 - HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 33/2025/QĐST - HNGĐ

H, ngày 14 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 43/2025/DSST - HNGĐ ngày 22 tháng 7 năm 2025 giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1991.

Bị đơn: Chị Trần Thị H, sinh năm 1993.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Cháu Nguyễn Văn M, sinh ngày 23/08/2013;

+ Cháu Nguyễn Văn C, sinh ngày 23/08/2013.

Đều có địa chỉ: Thôn N, xã Đ, tỉnh Hưng Yên.

Người đại diện hợp pháp chocác cháu M và C: Anh Nguyễn Văn Đ và chị Trần Thị H là bố, mẹ đẻ của cháu.

Căn cứ vào Điều 212 và 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các điều 51, 55, 57, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 8 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 8 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Văn Đ và chị Trần Thị H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:*Anh Nguyễn Văn Đ và chị Trần Thị H thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:*Anh Nguyễn Văn Đ và chị Trần Thị H đều xác định vợ chồng có 02 con chung là các cháu Nguyễn Văn M và Nguyễn Văn C cùng sinh ngày 23/08/2013. Hiện nay các cháu M và C đang ở với chị H. Anh chị thỏa thuận giao cho chị H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục các cháu M và C cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Chị H tự nguyện không yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con chung với chị.

Anh Đ được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung; Công nợ; Công sức; Ruộng canh tác:* Anh, chị không đề nghị Toà án giải quyết;

- *Về án phí:* Nguyên đơn anh Nguyễn Văn Đ tự nguyện chịu toàn bộ 150.000đồng án phí sơ thẩmly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồngtại biên lai ký hiệu BLTU/24số 0004156ngày21/7/2025 của Phòng Thi hành án dân sự K1 - Hưng Yên. Hoàn trả lại anh Đ số tiền 150.000đồng.

3.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Phòng KTNV Tòa án tỉnh;
- VKSND K1 –Hưng Yên;
- Cục THADS K1 – Hưng Yên;
- UBND Đ(*xã M cũ).*
- Hồsơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Minh N